

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Ông Nguyễn Văn Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Nhơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với Bị cáo:

Lê Phạm T, sinh năm 1986 tại M, Vĩnh Long; Nơi thường trú: Số 113, đường T, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Kinh doanh xăng dầu; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Phạm Thị T; Có vợ và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Tú P** – Giám đốc

Địa chỉ: Số 2A, đường V, phường 1, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

2. **Ông Nguyễn Phú C**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 252, khu vực T, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

3. **Ông Nguyễn Minh G**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 226A, khóm H, phường A, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. **Ông Lê Trần An B**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 11B, đường T, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

2. **Anh Đoàn Đức T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số 58/31, khóm 3, phường 3, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3. **Ông Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

4. **Anh Bùi Quốc T**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2019, Lê Phạm T quen biết với ông Nguyễn Phú C thông qua việc mua bán 04 trụ bơm cửa hàng xăng dầu trị giá 200.000.000đ, vì ông C không biết rõ thủ tục pháp lý mở cửa hàng xăng dầu nên ông C hỏi T có biết ai làm thủ tục pháp lý không thì làm dùm C. Vài ngày sau T liên lạc được với ông Nguyễn Minh G là kỹ sư thiết kế xây dựng (T quen biết ông G chuyên làm bên xây dựng và làm thủ tục pháp lý xin mở cửa hàng xăng dầu và đã làm chung cửa hàng xăng dầu P 2 và G 4). T thỏa thuận

với ông G chi phí làm thủ tục chấp thuận địa điểm mở cửa hàng xăng dầu của ông C với giá 150.000.000 đồng và T sẽ chuyển tiền cọc trước cho ông G 75.000.000 đồng rồi sau khi nhận giấy chấp thuận địa điểm thì sẽ trả 75.000.000 đồng cho ông G, trong quá trình làm thủ tục T phải cung cấp thông tin có liên quan đến cửa hàng xăng dầu của ông C cho ông G.

Sau khi gặp ông G xong thì T về gặp ông C bàn bạc nhận làm thủ tục pháp lý cho đến khi cửa hàng xăng dầu của C hoạt động với giá 150.000.000 đồng nên ông C đồng ý. Sau đó T có soạn 01 biên bản thỏa thuận nội dung là T nhận làm các thủ tục giấy tờ để cửa hàng xăng dầu của ông C đi vào hoạt động và bán 04 trụ bơm cho ông C với giá 350.000.000 đồng, có anh Lê Trần An B chứng kiến và đưa bản thỏa thuận này cho ông C giữ.

Đến khoảng tháng 12 năm 2020 ông G đưa cho T bản vẽ xây dựng cửa hàng xăng dầu của ông C do Công ty TNHH MTV D phát hành và T đã đưa bản vẽ này cho ông C để thi công từ từ.

Đến cuối tháng 01 năm 2020 T cố gắng gom tiền trả cho ông G nhưng không có, phía ông G thì hỏi thúc đưa tiền còn ông C cũng hỏi thúc phải làm nhanh thủ tục cho ông C khai trương. Do không thể tìm được nguồn tiền đưa cho ông G và để trì hoãn đối với ông C nên T nảy sinh ý định thuê làm giả giấy chấp thuận địa điểm mở cửa hàng xăng dầu mục đích lừa dối ông C kéo dài thời gian và cũng có thời gian lo chạy tiền đưa cho ông G để lấy giấy về đưa cho ông C, vì vậy T lên mạng internet tìm và thuê làm giấy tờ giả thì T tìm thấy tài khoản facebook có tên lamgiaytogia nên T nhắn tin messenger nội dung cần làm giấy tờ giả và để số điện thoại 0799599667 của T trên đó. Khoảng 02 ngày sau thì Zalo tên L của T có tin nhắn gửi đến nội dung trao đổi làm giấy tờ như T yêu cầu.

Hai bên thương lượng với nhau làm giả giấy chấp thuận địa điểm mở cửa hàng xăng dầu với giá 1.000.000 đồng thì phía bên kia nhận làm giấy tờ giả nhắn cho T số tài khoản ảo (tức là số tài khoản không có ngân hàng nào hết, vì trước đây T có mở quán game nên T biết tài khoản ảo này đến nơi có thanh toán trực tuyến online mới chuyển tiền vào được), nội dung thì phía bên T cung cấp và T nhắn địa chỉ nhận là 1054, tổ 1, khóm 2, thị trấn V, thị xã M,

tỉnh Vĩnh Long cho “lamgiaytogia” biết để khi nào làm xong giấy tờ giả chuyển giấy này cho T.

Ngày 11/02/2020 T rủ ông C đến quán nhậu thuộc thành phố L và gặp ông G (T nói với ông C biết ông G là người nhận làm giấy chấp thuận địa điểm mở cây xăng cho C). Ông C thấy ông G tỏ thái độ giận T thì T cho ông C biết T chưa chuyển tiền cho ông G như đã thỏa thuận để ông G làm giấy tờ cho cửa hàng xăng dầu của ông C, sau đó T hỏi ông C có tiền không cho T mượn để đưa cho ông G thì ông C đồng ý rồi T đưa số tài khoản của ông G cho ông C nên ông C kêu tài xế đi chuyển vào tài khoản của ông G số tiền 40.000.000 đồng.

Đến ngày 21/02/2020 T nhận được bưu phẩm và kiểm tra bên trong có 01 văn bản không số và không ngày tháng phát hành văn bản đúng như văn bản phía bên làm giấy tờ giả cung cấp qua Zalo trước đó, sau khi nhận được giấy T lấy xe chạy xuống đưa cho ông C, khi gần đến nhà ông C thì T dừng xe lại lấy bút điền số văn bản là 1450 và ngày phát hành văn bản là ngày 20/01/2020, và T đã trực tiếp đưa cho ông C văn bản số 1450/SCT-QLTM ngày 20/01/2020 V/v đề nghị chấp thuận địa điểm mở cửa hàng xăng dầu tại H.

Ngày 04/3/2020 Thanh tra Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long đến Công ty TNHH MTV xăng dầu H, địa chỉ số 1235, tổ 13, ấp L, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long để khảo sát hiện trạng xây dựng tại Công ty này do ông Nguyễn Phú C làm giám đốc. Tại thời điểm kiểm tra khảo sát có Lê Phạm T đại diện Công ty tiếp đoàn và xuất trình các loại giấy tờ là: 01 giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV xăng dầu H do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp (bản chính); Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình cửa hàng xăng dầu, đơn vị thiết kế là Công ty TNHH MTV D Vĩnh Long.

Kết thúc buổi kiểm tra Đoàn thanh tra có yêu cầu ông Nguyễn Phú C đến Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long trình bày rõ thêm các vấn đề có liên quan đến việc xây dựng cửa hàng xăng dầu.

Đến ngày 06/3/2020 ông Nguyễn Phú C đến Thanh tra Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long làm việc, tại đây ông C có trình cho Thanh tra Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long 01 văn bản số 1450/SCT-QLTM ngày 20/01/2020 “V/v

đề nghị chấp thuận địa điểm mở cửa hàng xăng dầu tại xã H” do Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long phát hành. Qua quá trình rà soát hồ sơ lưu tại đơn vị thì Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long có ý kiến là công văn số 1450/SCT-QLTM ngày 20/01/2020 nêu trên không phải do Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long phát hành nên Thanh tra Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long tiến hành tạm giữ công văn nêu trên để làm rõ.

Ngày 09/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh tiếp nhận kiến nghị khởi tố của Thanh tra Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long chuyển đến kiến nghị xử lý ông Nguyễn Phú C về hành vi giả mạo công văn, con dấu và chữ ký của Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 24/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh ra quyết định trưng cầu giám định Công văn số 1450/SCT-QLTM ngày 20/01/2020 mà Thanh tra Sở Công thương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh kèm theo văn bản kiến nghị khởi tố đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long để giám định.

Căn cứ kết luận giám định số 116/KLGD-PC09 ngày 02/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: “Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu so với hình dấu tròn trên các tài liệu mẫu so sánh là không do cùng một con dấu đóng ra, chữ ký mang tên Phạm Tứ P trên tài liệu cần giám định so với chữ ký mang tên Phạm Tứ P trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra”.

Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự để tiến hành điều tra. Qua quá trình điều tra đã chứng minh được Lê Phạm T là người sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSBM ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Lê Phạm T về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Lê Phạm T phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Bị cáo Lê Phạm T từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, trả lại cho ông Nguyễn Phú C 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng.

- Bị cáo Lê Phạm T khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Minh G không thừa nhận có làm thủ tục pháp lý mở cây xăng cho ông Nguyễn Phú C mà chỉ nhận thiết kế bản vẽ cho cây xăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Kết luận giám định, Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định Bị cáo Lê Phạm T có hành vi sử dụng tài liệu giả là Công văn số 1450/SCT-QLTM ngày 20/01/2020 của Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long “V/v đề nghị chấp thuận địa điểm mở cửa hàng xăng dầu tại H”. Hành vi của Bị cáo T đã phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo biết hành vi sử dụng tài liệu giả

là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và sử dụng tài liệu của tổ chức nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phong ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bên cạnh đó do Bị cáo có nơi thường trú ổn định, chấp hành tốt pháp luật nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng. Do hình phạt chính là phạt tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 40.000.000 đồng ông Nguyễn Phú C đã gửi qua tài khoản ngân hàng cho ông Nguyễn Minh G, ông C không yêu cầu ông G trả lại nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng của ông Nguyễn Phú C, do các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết tội Bị cáo nên không cần thiết phải lưu giữ điện thoại của ông C, cần trả lại cho ông C.

[5] Về án phí: Buộc Bị cáo Lê Phạm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Bị cáo Lê Phạm T** phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Lê Phạm T phải nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho Bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hoàn trả ông Nguyễn Phú C 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Lê Phạm T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy